

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2018/QĐXX-ST ngày 07/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ:, khu G1, chung cư nhà máy đạm H, huyện K, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1980; địa chỉ, khu G1, chung cư nhà máy đạm H, huyện K, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:*

Bà H và ông Nguyễn Mạnh T tự nguyện chung sống cùng nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố Y vào năm 2008.

Ngay từ những ngày đầu chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tuy bà H và ông T vẫn sống chung nhưng không ai quan tâm tới ai.

Nay bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồ Ánh N, sinh ngày 31/12/2008. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà H hiện làm công nhân tại nhà máy đạm H và có thu nhập bình quân mỗi tháng là 10.00.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác nhận không có.

- Theo Bản tự khai ngày 09/3/2018, bị đơn ông Nguyễn Mạnh T trình bày:

Ông T xác nhận về lời trình bày của bà H về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn.

Tuy nhiên, ông T vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T không đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền; trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án kéo dài đã vi phạm về thời hạn xét xử.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên xử cho bà H được ly hôn với ông T đồng thời giao cháu Nguyễn Hồ Ánh N, sinh ngày 31/12/2008 cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung bà H, ông T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Hồ Thị H cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn ông Nguyễn Mạnh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Nguyễn Mạnh T tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định. Do đó, hôn nhân của bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Về mâu thuẫn thì cả bà H và ông T đều thừa nhận là do không hợp nhau trong cuộc sống nên thường xuyên bất đồng về quan điểm, dẫn đến vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Mặc dù, những mâu thuẫn này đã được vợ chồng và hai bên gia đình cố gắng hòa giải nhưng vẫn không có kết quả.

Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hồ Ánh N, sinh ngày 31/12/2008 và hiện nay cả bà H và ông T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Xét hiện nay cả bà H và ông T đều là những người đang có việc làm ổn định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã cung cấp được chứng cứ thể hiện là người có thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi con chung, còn ông T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh về điều kiện được nuôi con của mình. Mặt khác, hiện nay cháu Ngọc cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Do đó, cần giao con chung là cháu Nguyễn Hồ Ánh N cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà H, ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà H xác nhận không có còn ông T không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Nguyễn Mạnh T được ly hôn.

- Về con chung: Bà Hồ Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hồ Ánh N, sinh ngày 31/12/2008 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Mạnh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 00009285 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa